

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6- 2023

V/v “ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm

2. Ông Huỳnh Tiến Bộ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thịnh- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 15/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2023/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 539/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 giữa

1/ Nguyên đơn: Bà Trương Thị Ph –sinh năm 1977

Địa chỉ: tổ dân phố Long Th1, phường Phổ Th, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

2/Bị đơn: Ông Trịnh Ngọc Th- sinh năm 1970

Địa chỉ: tổ dân phố Long Th1, phường Phổ Th, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/Trong đơn khởi kiện tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Thị Ph trình bày:

Về hôn nhân: Bà Trương Thị Ph với ông Trịnh Ngọc Th kết hôn vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Th, trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu mâu thuẫn, nhưng vì các con nên bà Ph cố gắng để vợ chồng sống chung nhưng mâu thuẫn càng ngày nhiều hơn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không cùng quan điểm sống. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà Ph không còn tình cảm với ông Th nên yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Bà Trương Thị Ph và ông Trịnh Ngọc Th có 03 con chung tên Trịnh Thị Ngọc L –sinh ngày 21/5/1996, Trịnh Ngọc Ph –sinh ngày 04/5/1998 và Trịnh Thị Ngọc Ch– sinh ngày 29/4/2008. Hiện nay cháu L, cháu Ph đã thành niên và đã có gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Ch khi ly hôn bà Ph yêu cầu được nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Ph khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trịnh Ngọc Th được Tòa án tổng đạt thông báo, quyết định và triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến về các yêu cầu khởi kiện của bà Ph.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Trương Thị Ph có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Trịnh Ngọc Th ở tổ dân phố Long Th1, phường Phổ Th, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

Ông Trịnh Ngọc Th đã được Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng

[2.1] Về hôn nhân: Bà Trương Thị Ph và ông Trịnh Ngọc Th có đăng ký kết hôn vào năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Th (Nay là phường Phổ Th). Căn cứ vào Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa bà Ph và ông Th là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng bà Ph, ông Th sống hạnh phúc một thời gian ngắn và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không cùng quan điểm sống. Từ đó vợ chồng sống ly thân. Mặc dù ông Thùy không có ý kiến gửi cho Tòa án nhưng qua xác minh tại Phụ nữ phường Phổ Thanh cho biết trong cuộc sống vợ chồng bà Ph, ông Th có mâu thuẫn. Điều đó chứng tỏ rằng hôn nhân giữa bà Ph và ông Th đang lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 việc bà Ph yêu cầu ly hôn với ông Th là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Trương Thị Ph và ông Trịnh Ngọc Th có 03 con chung tên Trịnh Thị Ngọc L –sinh ngày 21/5/1996, Trịnh Ngọc Ph –sinh ngày 04/5/1998, Trịnh Thị Ngọc Ch–sinh ngày 29/4/2008. Hiện nay cháu L, cháu Ph đã thành niên và đã có gia đình nên bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Ch khi ly hôn bà Ph yêu cầu được nuôi cháu Ch và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng cho con. Xét yêu cầu nuôi con chung của bà Ph. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện cháu Ch trên 07 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 giao cháu Trịnh Thị Ngọc Ch cho bà Trương Thị Ph trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Trương Thị Ph không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà Phượng khai không có.

[3] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Trương Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng bà Ph đã nộp tại biên lai số 0004181 ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 51, 56, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Ph

1. Về hôn nhân: Cho bà Trương Thị Ph được ly hôn với ông Trịnh Ngọc Th

2. Về con chung: Bà Trương Thị Ph và ông Trịnh Ngọc Th có 03 con chung tên Trịnh Thị Ngọc L –sinh ngày 21/5/1996, Trịnh Ngọc Ph–sinh ngày 04/5/1998 và Trịnh Thị Ngọc Ch –sinh ngày 29/4/2008. Hiện cháu L, cháu Ph đã thành niên. Giao cháu Trịnh Thị Ngọc Ch cho bà Trương Thị Ph trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Trương Thị Ph không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xét.

Ông Trịnh Ngọc Th có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được quyền cản trở.

Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Trương Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng bà Ph đã nộp tại biên lai số 0004181 ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Trương Thị Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trịnh Ngọc Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- UBND phường Phổ Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Minh Kha

